

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ LỊCH SỬ CẬN ĐẠI VIỆT NAM TRÊN TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ

NGUYỄN VĂN KHÁNH*
TRẦN XUÂN HÙNG*

Theo quan điểm chính thống của giới Sử học Việt Nam hiện nay, khung thời gian của lịch sử cận đại Việt Nam bắt đầu từ khi đất nước bị thực dân Pháp nổ súng xâm lược ở Đà Nẵng (năm 1858) đến hết Cách mạng tháng Tám 1945. Lịch sử cận đại được đặt trong bối cảnh quốc tế và Việt Nam từ nửa sau thế kỷ XIX đến nửa đầu thế kỷ XX, với nhiều nội dung phong phú và đa dạng bao gồm các vấn đề từ chính trị, kinh tế, quân sự, xã hội đến tư tưởng, văn hóa, giáo dục, quan hệ quốc tế,... Bên cạnh công tác nghiên cứu và tìm hiểu các vấn đề lịch sử, còn có hoạt động phổ biến và truyền bá tri thức, giảng dạy và học tập lịch sử.

Các kết quả nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam từ sau khi hòa bình lập lại trên miền Bắc (1954) đến nay đã được đăng tải trên nhiều tạp chí khác như Tạp chí *Xưa và Nay*, Tạp chí *Lịch sử Đảng*, Tạp chí *Lịch sử Quân sự*, Tạp chí *Khoa học xã hội*, *Etudes Vietnamiennes*, *Vietnamese Studies*,... Nhưng trong phạm vi bài viết này chỉ đề cập tới những nghiên cứu về các vấn đề lịch sử cận đại Việt Nam đã công bố trên Tạp san *Văn Sử Địa*, tiền thân của Tạp san/Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* và trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*.

1. Tình hình nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam trên tạp chí chuyên ngành: Từ Tạp san *Văn Sử Địa* đến Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*

Viện Sử học, tiền thân là Tổ Lịch sử thuộc Ban Nghiên cứu Lịch sử, Địa lý, Văn học được thành lập ngày 02-12-1953 tại chiến khu Việt Bắc theo Quyết định số 34 NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam. Được Viện Sử học đỡ đầu và quản lý, từ tháng 6-1954, Tạp san *Nghiên cứu Sử ký - Địa lý - Văn học* thuộc Ban Nghiên cứu Văn - Sử - Địa xuất bản số đầu tiên, sau đó đến số 3 đổi tên thành Tạp san *Văn Sử Địa*. Trong 4 năm rưỡi kể từ khi ra số đầu tiên đến tháng 1-1959, Tạp san *Văn Sử Địa* xuất bản được 48 số với 386 bài viết thuộc các lĩnh vực văn học, lịch sử và địa lý (1). Trong đó, số bài viết về lịch sử là 105 bài, nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam có 53 bài. Từ tháng 3-1959, Tạp san *Văn Sử Địa* đổi thành Tạp san *Nghiên cứu Lịch sử* và xuất bản số đầu tiên. Ngày 6-2-1960, Thủ tướng Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Quyết định số 039-TTg thành lập Viện Sử học thuộc Ủy ban Khoa học Nhà nước, cơ quan chủ quản của Tạp san rồi Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (tên

* GS.TS. Khoa Lịch sử, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

**ThS. Tạp chí Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

gọi Tập san *Nghiên cứu Lịch sử* tồn tại từ tháng 3-1959 đến tháng 3-1960, tháng 4-1960, đổi tên thành Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*).

Từ tháng 3-1959 đến tháng 12-1969, Tạp chí xuất bản định kỳ một tháng một số; từ tháng 1-1970 đến tháng 12-2003, Tạp chí xuất bản hai tháng một số (riêng năm 1989 chỉ xuất bản 4 số); từ tháng 1-2004 đến nay (4-2023), Tạp chí xuất bản định kỳ một tháng một số.

Từ 3-1959 đến 4-2023), Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* xuất bản được 564 số với khoảng 4.845 bài viết (2) (không kể các bài thông tin khoa học, giới thiệu hội thảo). Trong đó, các bài nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam là 1.129 bài (chiếm 22,11% tổng số các bài đăng), dưới dạng các bài nghiên cứu, trao đổi thảo luận, đính chính tư liệu và đọc sách. Nếu tính cả 386 bài viết được in trong 48 số Tập san *Văn Sử Địa* trước đó, thì trên cả hai tờ tạp chí này đã có gần 5.300 bài viết thuộc lĩnh vực Sử học, trong đó số bài viết về lịch sử cận đại Việt Nam là 1.182 bài, chiếm 21,74% (3).

Để có thể hình dung được một phần tương quan các vấn đề thuộc giai đoạn lịch sử cận đại Việt Nam, chúng tôi lựa chọn một số từ khóa có trong tiêu đề các bài viết để khảo sát. Theo đó, kể từ tháng 6-1954 đến tháng 4 năm 2023, trên hai tờ Tập san *Văn Sử Địa* và Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* các bài viết về lịch sử Việt Nam cận đại có chứa các từ khóa: “cận đại”, “Pháp thuộc”,

“thuộc Pháp”, “thực dân Pháp”, “cuối thế kỷ XIX” và “đầu thế kỷ XX”, trước Cách mạng tháng Tám gồm 298 bài viết (chiếm 25,21% tổng số bài về chủ đề lịch sử cận đại Việt Nam và 5,48% trong tổng số gần 5.300 bài viết đã công bố). Ngoài những từ khóa phổ biến này, các bài viết về lịch sử cận đại Việt Nam còn tập trung vào các chủ đề và nội dung khác như: các nhân vật lịch sử (Phan Thanh Giản, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc,...); các phong trào yêu nước, các cuộc khởi nghĩa chống Pháp (phong trào Cần Vương, phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào cách mạng 1936-1939, phong trào cách mạng 1939-1945...); các vấn đề kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam thời Pháp thuộc, hay ở một số địa phương cụ thể thời kỳ thuộc địa hoặc trước Cách mạng tháng Tám 1945,...

2. Chủ đề, nội dung, tác giả nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam trên Tạp chí

Giai đoạn 1954-1975

Thời kỳ cả nước thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, trong vòng 21 năm đã có 213 số Tạp chí được xuất bản, trong đó có 356 bài về chủ đề lịch sử Việt Nam cận đại, trung bình mỗi năm có hơn 16 bài và mỗi số có khoảng 2 bài nghiên cứu. Năm Tạp chí in nhiều bài nhất về chủ đề này là năm 1964 với 31 bài. Đây là giai đoạn Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* mới ra đời, đất nước đang dồn

Bảng 1: Số lượng bài viết về các thời kỳ Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới trên Tạp san *Văn Sử Địa* và Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (1954-2023)

Giai đoạn	Cổ trung đại	Tỷ lệ %	Cận đại	Tỷ lệ %	Hiện đại	Tỷ lệ %	Thế giới	Tỷ lệ %	Các vấn đề khác	Tỷ lệ %
1954-1975	313	19,81	356	22,53	172	10,89	73	4,62	666	42,15
1976-2000	541	28,47	422	22,21	332	17,47	166	8,74	439	23,11
2001-2023	561	28,68	404	20,65	353	18,05	241	12,32	397	20,30
Tổng số	1415	26,03	1182	21,74	857	15,77	480	8,83	1502	27,63

toàn lực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam. Trong bối cảnh đó, các bài viết chủ yếu tập trung vào hướng nghiên cứu lịch sử quân sự, những yếu nhân chống Pháp, phong trào yêu nước và các cuộc khởi nghĩa chống xâm lược nhằm cổ vũ, động viên nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong nhóm đề tài thứ nhất đề cập đến những nhân vật lịch sử cùng đóng góp của họ đối với công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, các nghiên cứu tập trung vào hoạt động cứu nước của các sĩ phu văn thân trong phong trào Cần vương chống Pháp xâm lược cuối thế kỷ XIX như: Đề đốc Tạ Hiện ở vùng Thái Bình, Nam Định; phong trào của Đốc Ngữ ở hạ lưu sông Đà; đội nghĩa quân Hoàng Đình Kinh, hoạt động của nghĩa quân Đề đốc Lưu Kỳ ở vùng Đông Bắc Bắc Kỳ,... Đề cập đến phong trào chống Pháp ở Trung Kỳ, có các bài viết về hoạt động của các thủ lĩnh Hà Văn Mao và Cầm Bá Thước ở rừng núi Thanh Hoá; khởi nghĩa của Tiến sĩ Nguyễn Xuân Ôn và Lê Doãn Nhạ ở Nghệ An; phong trào chống Pháp ở Hà Tĩnh và các tỉnh Bắc Trung Kỳ do Phan Đình Phùng và Cao Thắng lãnh đạo,... Ở Nam Kỳ có bài viết về cuộc khởi nghĩa do Bình Tây Đại nguyên soái Trương Định tổ chức và lãnh đạo tại vùng Tân An, Gò Công. Sang đầu thế kỷ XX, phong trào yêu nước chống Pháp mang màu sắc mới với hai nhân vật đại diện tiêu biểu là Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh (4) đã nhận được sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trong đó có Trần Huy Liệu, Minh Tranh, Nguyễn Anh.

Thuộc nhóm đề tài nghiên cứu về phong trào kháng Pháp giải phóng dân tộc từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX còn có các bài viết đề cập trực tiếp đến các cuộc đấu

tranh ở các địa phương. Cụ thể như có những nghiên cứu đi sâu tìm hiểu về các cuộc đấu tranh của các dân tộc thiểu số ở miền núi Bắc Kỳ; hoạt động chống Pháp ở vùng Tây Bắc,... Tại khu vực Trung Kỳ, một vài bài viết lại tập trung làm rõ nguyên nhân và diễn trình của phong trào chống thuế năm 1908; sự ra đời và phát triển của phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh thời kỳ 1930-1931,... Ở khu vực Tây Nguyên có bài viết đi sâu khảo cứu và giới thiệu về phong trào chống Pháp của các dân tộc ít người như Xêđăng, Stiêng,...

Nhóm đề tài thứ hai tập trung vào các hoạt động yêu nước trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá. Đáng chú ý là một số nghiên cứu đã nhấn mạnh đến vai trò của trí thức yêu nước trong việc dùng văn thơ để tố cáo bọn xâm lược, ủng hộ cuộc đấu tranh chống áp bức, đô hộ của thực dân Pháp (5). Thời kỳ trước năm 1975, trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* chưa có nhiều bài viết về hoạt động kinh tế, khai thác thuộc địa, và các đảng phái chính trị thời cận đại.

Không chỉ công bố các kết quả nghiên cứu, Tạp san *Văn Sử Địa* và Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* còn bước đầu giới thiệu các ý kiến trao đổi thảo luận về các vấn đề phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu lịch sử. Trong đó nổi bật là các bài viết giới thiệu phương pháp nghiên cứu khoa học của Lê-nin trong tác phẩm về lịch sử, xã hội, hoặc vấn đề phương pháp nghiên cứu lịch sử đảng ở Việt Nam. Trong những năm 60-70 của thế kỷ XX, việc vận dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic trong nghiên cứu lịch sử nói chung, lịch sử cận - hiện đại Việt Nam nói riêng cũng được đề cập trong các bài viết của các tác giả Nguyễn Khánh Toàn, Hà Văn Tấn, Phan Ngọc Liên,... Ngoài ra, các vấn đề về sự hình thành, vai trò, vị trí của giai cấp tư sản và công nhân Việt Nam, đặc biệt là

phương pháp phân kỳ lịch sử cận đại Việt Nam cũng được một số tác giả nêu ra để bàn luận và lý giải.

Ngoài các bài nghiên cứu, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (NCLS) còn có mục *Đọc sách* nhằm giới thiệu sách mới, trao đổi ý kiến về nội dung trong một số cuốn sách mới xuất bản. Trong đó đáng chú ý là các bài viết về công trình như: *Giai cấp công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở miền Nam Việt Nam (1885-1930)* (NCLS số 135, năm 1970); *Nhà yêu nước và nhà văn Phan Bội Châu* (NCLS số 136, năm 1971); *Chủ nghĩa cộng sản Việt Nam thời kỳ trước khi cầm quyền (1925-1945)* (NCLS số 162, năm 1975),...

Về tác giả, đứng tên ở nhiều bài viết nhất về các vấn đề lịch sử cận đại Việt Nam trong giai đoạn 1953-1975 là nhà báo - nhà sử học Trần Huy Liệu. Ông có khoảng 50 bài, tập trung vào các chủ đề như: Cách mạng tháng Tám, các nhân vật lịch sử (Phan Bội Châu, Trương Vĩnh Ký, Lưu Vĩnh Phúc, Hoàng Diệu); các phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam; một số vấn đề nghiên cứu lịch sử cận đại Việt Nam (hướng tiếp cận, phương pháp, tư liệu),...

Tác giả có số lượng bài đứng hàng tiếp theo là Đinh Xuân Lâm. Ông có khoảng hơn 20 bài tập trung vào các vấn đề chung của lịch sử cận đại Việt Nam như phân kỳ lịch sử cận đại Việt Nam; các khía cạnh cần đổi mới trong tiếp cận nghiên cứu lịch sử cận đại,... Bên cạnh các bài viết về các phong trào yêu nước chống Pháp thời cận đại như phong trào Cần Vương; phong trào chống Pháp ở Nghệ Tĩnh, phong trào chống thuế ở Trung Kỳ đầu thế kỷ XX; phong trào chống Pháp ở các địa phương như Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh,..., tác giả Đinh Xuân Lâm đặc biệt quan tâm đến chủ đề nhân vật lịch sử, và có nhiều bài khảo cứu về thân thế, sự nghiệp cứu nước của các nhân vật như: Tôn Thất Thuyết, Tống Duy

Tân, Nguyễn Xuân Ôn, Cao Thắng, Đề Thám, Nguyễn Cao, Trương Định, Phạm Thận Duật, Vũ Phạm Khải, Nguyễn Mậu Kiến, Phan Bội Châu, Đỗ Quang,...

Tác giả Chương Thâu cũng là một trong những người đã công bố nhiều bài viết về lịch sử cận đại Việt Nam trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* giai đoạn trước năm 1975. Ông được biết đến là một chuyên gia nghiên cứu về Phan Bội Châu. Thông qua các bài viết dưới dạng chuyên luận hoặc giới thiệu tư liệu mới, tác giả Chương Thâu đã làm sáng tỏ nhiều khía cạnh trong cuộc đời, tư tưởng và sự nghiệp cứu nước của Phan Bội Châu, đồng thời góp phần bổ sung những nhận thức mới về mối quan hệ giữa chí sĩ Phan Bội Châu và các nhà yêu nước Việt Nam đương thời, trong đó có Kỳ ngoại hầu Cường Để trong hai thập niên đầu thế kỷ XX.

Tiếp cận từ góc độ lịch sử hệ tư tưởng và tôn giáo cận đại có các nghiên cứu của tác giả Trần Văn Giàu, trong đó chú trọng đến các vấn đề như: chủ nghĩa yêu nước, tình cảm và tư tưởng của người Việt Nam; chuyển biến của chủ nghĩa dân tộc Việt Nam; phong trào chấn hưng Phật giáo trong giai đoạn giữa hai cuộc Chiến tranh thế giới; lịch sử quan, đạo đức Nho gia dưới thời nhà Nguyễn cho đến cuối thế kỷ XIX,...

Giai đoạn 1976-2000

Trong giai đoạn 1976-2000, Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử* xuất bản được 149 số với 422 bài về lịch sử cận đại Việt Nam, nhưng số lượng bài liên quan công bố trong các năm cũng không đồng đều. Nếu năm 1989, Tạp chí có 4 bài về chủ đề này thì đến năm 1994, lại có tới 32 bài về lịch sử cận đại Việt Nam. Trong giai đoạn này, trung bình một năm có 16 đến 17 bài được công bố, mỗi số có gần 3 bài về các vấn đề lịch sử cận đại Việt Nam.

Đặc điểm của giai đoạn 1976-2000 là Việt Nam vừa hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước cùng bước vào khôi phục nền kinh tế, từng bước tiến hành công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ đất nước, dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa học lịch sử bắt đầu có những đổi mới từ phương pháp luận đến các phương pháp cụ thể trong cách nhìn nhận, đánh giá nhân vật, sự kiện lịch sử. Hướng nghiên cứu cũng có sự điều chỉnh mạnh mẽ, từ lịch sử quân sự, lịch sử chiến tranh cách mạng chuyển dần sang các vấn đề kinh tế, xã hội và văn hóa, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Trong thời kỳ này, các đề tài về kinh tế, xã hội ngày càng được giới Sử học quan tâm nghiên cứu. Liên quan đến lịch sử nông nghiệp có những bài viết về nghề trồng lúa, chăn nuôi trâu bò ở Bắc Kỳ hay hoạt động sản xuất lúa gạo ở Nam Kỳ, công tác trị thủy trong sản xuất lúa gạo. Các vấn đề Tín dụng nông nghiệp, Nông phố ngân hàng cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh của các đồn điền thời Pháp thuộc được giới thiệu và làm sáng tỏ qua một số chuyên luận của Phạm Quang Trung, Tạ Thị Thuý,... Chính sách đất đai và chế độ ruộng đất thời thuộc địa bắt đầu dành được sự quan tâm của các nhà Sử học, trong đó có tác giả Nguyễn Văn Khánh. Một số nghiên cứu còn đi sâu phân tích và chỉ ra phương cách đối phó của nông dân để bảo vệ ruộng đất, mở rộng diện tích canh tác trong bối cảnh tư bản Pháp ra sức cướp đoạt ruộng đất, lập đồn điền và kinh doanh nông nghiệp theo lối tư bản kết hợp phương thức phong kiến. Bên cạnh nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp tuy không phải là hướng đề tài “nóng” nhưng cũng được giới nghiên cứu quan tâm hơn

trước. Trong các bài nghiên cứu một số tác giả đã chỉ ra thực trạng của tiểu thủ công nghiệp Việt Nam thời cận đại, hoạt động buôn bán thuốc phiện của người Pháp diễn ra như thế nào ở khu vực Nam Kỳ. Ngoài chủ đề xuất cảng nông sản và khoáng sản do người Pháp chi phối, hoạt động quan hệ buôn bán giữa người Việt với người Hoa ở khu vực biên giới phía Bắc thời Pháp thuộc cũng bắt đầu được giới thiệu nhiều hơn (6).

Tiếp sau kinh tế, các vấn đề văn hoá, xã hội cũng được quan tâm tìm hiểu và nghiên cứu nhiều hơn giai đoạn trước. Đối với vấn đề Thiên chúa giáo trong lịch sử cận đại Việt Nam, một số nghiên cứu bắt đầu có cách tiếp cận, phân tích đa chiều, từng bước khắc phục tính thiên kiến và áp đặt chính trị một chiều. Trong giai đoạn này, nhiều nhà nghiên cứu vẫn tiếp tục quan tâm đến các phong trào yêu nước trên mặt trận văn hoá, tư tưởng đầu thế kỷ XX, như phong trào Đông Du, phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, phong trào Duy tân, ảnh hưởng của tân văn tân thư tới nhận thức của giới Nho sĩ trí thức Việt Nam, sự chuyển biến trong tư tưởng cứu nước của thanh niên Việt Nam, quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác-Lê nin vào Việt Nam và đối sách của thực dân Pháp,...). Ngoài ra, một số nghiên cứu còn đề cập tới vai trò, ảnh hưởng của dòng văn học yêu nước đối với phong trào chống Pháp thời cận đại (7). Các nghiên cứu về xã hội giai đoạn này tập trung chủ yếu vào chính sách cai trị của người Pháp áp dụng ở Việt Nam (chính sách áp đặt và chia rẽ, chính sách vơ vét lúa gạo, chính sách đối với lao động làm thuê, tổ chức quản lý làng xã) dẫn đến sự phân hoá giai cấp xã hội gắn liền với sự ra đời và biến đổi của địa chủ, nông dân, công nhân, tư sản, tiểu tư sản, hoặc tầng lớp chúa đất ở khu vực miền núi Tây Bắc và Tây Nguyên (8)...

Mặc dù cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã kết thúc thắng lợi, cả nước cùng bước vào thời kỳ khôi phục và phát triển đất nước, song các nghiên cứu về chủ đề kháng chiến chống Pháp thời cận đại vẫn được quan tâm dưới nhiều góc độ khác nhau. Phong trào Cần vương chống Pháp là chủ đề trong nhiều bài viết của các tác giả Đinh Xuân Lâm, Nguyễn Văn Khánh, Trịnh Nhu. Hoạt động chống Pháp ở Hà Nội, Hà Nam Ninh (nay là Nam Định, Hà Nam và Ninh Bình), Quảng Nam, Vũng Tàu, Đông Nam Bộ,... cũng được đi sâu nghiên cứu tìm hiểu và giới thiệu toàn diện, đầy đủ hơn.

Bên cạnh các nội dung trên, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* thời kỳ này còn công bố các nghiên cứu về một số vấn đề căn cốt khác của lịch sử cận đại Việt Nam. Đó là vấn đề nguyên nhân mất nước của Việt Nam cuối thế kỷ XIX là tất yếu hay không tất yếu, từ đó làm rõ vai trò, trách nhiệm của một số nhân vật lịch sử như vua Tự Đức, Phan Thanh Giản, Hoàng Diệu,... Ngoài ra, việc nhìn nhận, đánh giá vai trò lịch sử của các nhân vật lịch sử cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX như Nguyễn Trường Tộ, Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc,... hay Trương Vĩnh Ký,... tiếp tục được đi sâu phân tích và làm rõ. Có một số nghiên cứu đưa ra các ý kiến trao đổi xung quanh vấn đề kinh tế nông nghiệp - nền tảng quan trọng hàng đầu của kinh tế Việt Nam nói chung, kinh tế Việt Nam thời cận đại nói riêng.

Nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng trong nghiên cứu lịch sử, vấn đề phương pháp luận tiếp tục được các nhà sử học Việt Nam trao đổi, thảo luận trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Bên cạnh các bài viết về vấn đề phương pháp luận sử học, phương pháp định lượng trong nghiên cứu lịch sử, các chuyên gia nghiên cứu lịch sử

Việt Nam và phương pháp luận sử học như Nguyễn Quang Ngọc, Nguyễn Văn Thâm, Vũ Minh Giang, Phan Ngọc Liên, Đinh Xuân Lâm,... tập trung trao đổi xung quanh phương pháp dạy học lịch sử, hiện đại hoá phương pháp nghiên cứu, phương pháp hệ thống, phương pháp địa danh học trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam.

Trong những năm 1990, diễn đàn trao đổi của giới sử học Việt Nam trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu liên quan đến chủ đề đổi mới hoạt động nghiên cứu, dạy và học lịch sử, trong đó có lịch sử cận đại Việt Nam. Đặt trong bối cảnh mới của thời đại và xuất phát từ yêu cầu của sự nghiệp cách mạng, một số vấn đề mới lần đầu tiên được đặt ra như: công cuộc đổi mới đất nước đã mang lại thời cơ, thách thức gì cho khoa học lịch sử; vấn đề đổi mới công tác nghiên cứu lịch sử ở Việt Nam cần triển khai như thế nào; lịch sử sử học và đổi mới sử học; đổi mới tư duy, các chủ đề trong nghiên cứu lịch sử. Đi theo hướng đó, năm 1991, hai tác giả Đinh Xuân Lâm và Nguyễn Văn Khánh đã có bài viết nêu ra vấn đề *Sử học với đổi mới hay là đổi mới Sử học (Một cái nhìn từ lịch sử cận đại Việt Nam)*, số 5 năm 1991 nhằm đề xuất cách nhìn mới trong tư duy và định hướng nghiên cứu về lịch sử Việt Nam thời kỳ cận đại. Trong dạy và học lịch sử, nhiều ý kiến khuyến khích lựa chọn chủ đề giảng dạy về lịch sử địa phương; đổi mới cả nội dung và chương trình giảng dạy, bắt đầu từ đổi mới nhận thức và cách biên soạn bài giảng, giáo trình trong trường đại học,...

Các bài viết giới thiệu sách trong mục *Độc sách* giai đoạn này so với trước năm 1975 đã có sự gia tăng về số lượng, nội dung trao đổi, thu hút được sự quan tâm của độc giả và giới nghiên cứu, qua phần bình luận, thảo luận và trao đổi ý kiến về

các công trình: *Giai cấp công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở miền Nam Việt Nam (1885-1930)* (NCLS số 135, năm 1970); *Phan Bội Châu Niên biểu* (NCLS số 170, năm 1976); *Le Vietnam au XXème siècle* (NCLS số 189, năm 1979); *Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập Đảng* (NCLS số 188, năm 1979); *Việt Nam những sự kiện lịch sử (1858-1945) (Tập 1 và Tập 2)* (NCLS số 209, năm 1983); *Những hoạt động của Phan Châu Trinh tại Pháp 1911-1925* (NCLS số 218, năm 1984); *Lịch sử Cận đại Việt Nam* (NCLS số 220, năm 1985); *Phan Bội Châu và Phong trào Đông Du* (NCLS số 281, năm 1995); *Luật sư Phan Văn Trường* (NCLS số 285, năm 1996); *Việt Nam cận đại - những sử liệu mới* (NCLS số 288, năm 1996 và tập 2 NCLS số 303, năm 1999);... Các bài đọc sách này không chỉ nêu lên những điểm mạnh, điểm yếu mà còn đóng góp nhiều ý kiến nhằm tiếp tục đi sâu hơn, toàn diện hơn để có sự nhìn nhận khách quan và đầy đủ hơn về chủ đề nghiên cứu.

Những tác giả có nhiều công bố trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* giai đoạn 1976-2000 gồm Đinh Xuân Lâm với hàng chục bài viết tập trung vào các chủ đề như: các nhân vật lịch sử và phong trào chống Pháp ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Tác giả Chương Thâu đã viết nhiều bài về cuộc đời, hoạt động của Phan Bội Châu; phong trào Đông du đầu thế kỷ XX,... Nhà nghiên cứu Cao Văn Biên đã công bố các chuyên luận về các chủ đề: chế độ ruộng đất ở các tỉnh Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình thời cận đại; các phong trào yêu nước, đấu tranh của công nhân đầu thế kỷ XX; vấn đề hương ước, cải lương hương chính. Là một chuyên gia nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam, tác giả Hồ Song đã đóng góp ý kiến về nhiều chủ đề như phong trào yêu nước chống Pháp đầu thế kỷ XX ở

Trung Kỳ; hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh; một số nhân vật lịch sử như Nguyễn An Ninh, Lương Trú Đàm, Hồ Chí Minh. Tác giả Nguyễn Văn Khánh đi sâu vào các vấn đề chế độ ruộng đất, trí thức, cơ cấu kinh tế và xã hội Việt Nam thời thuộc địa. Trong khi đó, Tạ Thị Thuý lại tập trung vào chủ đề đồn điền của người Pháp, kinh tế nông nghiệp Việt Nam, vấn đề khai khẩn và quản lý ruộng đất.

Trong giai đoạn này, tác giả Đỗ Quang Hưng có một số bài viết về Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận Dân tộc thống nhất và vấn đề làn sóng Tân thư trong tiến trình lịch sử tư tưởng Việt Nam thời cận đại,... Nhà nghiên cứu Dương Trung Quốc lại đặc biệt quan tâm đến nguồn tư liệu ảnh và nhấn mạnh vai trò của tài liệu ảnh trong nghiên cứu, giảng dạy và truyền bá tri thức lịch sử, coi đó là một phương tiện để nhận thức lại quá khứ lịch sử dân tộc thời kỳ thuộc địa. Ngoài ra, còn có một số nghiên cứu của Nguyễn Công Bình, Nguyễn Phan Quang, Vũ Huy Phúc,... đã cung cấp thêm nhiều tư liệu mới và có những đánh giá riêng về một số vấn đề lịch sử cận đại Việt Nam.

Từ những năm 80 của thế kỷ XX, các nghiên cứu của học giả nước ngoài liên quan đến các chủ đề lịch sử cận đại Việt Nam bắt đầu xuất hiện trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*. Trong số 17 bài công bố của tác giả nước ngoài có đến 13 bài là của các học giả người Pháp như: Charles Fourniau, Gilles Raffi, Philippe Papin, Philippe Langlet, Salmon Claudine, Burel Laurent, Philippe Le Failler, Emmanuel Poisson, Stéphane Lagrée. Chủ đề nghiên cứu của các học giả nước ngoài cũng khá đa dạng gồm hoạt động chống Pháp của người Việt cuối thế kỷ XIX; quá trình thiết lập và hoạt động của cảng Hải Phòng; vấn đề ruộng đất,

làng xã, dân số; hoạt động truyền giáo; hoạt động thương mại,... Ngoài ra còn có một số chuyên luận khác của các tác giả Mỹ, Nga, Hàn Quốc, Algérie.

Giai đoạn 2001 - 2023

Trong giai đoạn này, số lượng bài viết công bố trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* tính đến tháng 4 năm 2023, là 341 số với 404 bài về lịch sử cận đại Việt Nam. Năm 2019 có số lượng bài ít nhất (11 bài), nhưng năm 2015 lại có tới 27 bài liên quan đến các vấn đề lịch sử cận đại Việt Nam. Trung bình trong giai đoạn này có trên 17 bài/năm, trung bình mỗi số có khoảng 1 bài viết về các chủ đề lịch sử Việt Nam thời cận đại.

Trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, cùng với cả nhân loại, Việt Nam cũng bước vào thiên niên kỷ mới với nhiều thời cơ, vận hội nhưng cũng không ít thách thức gay gắt và cạnh tranh quyết liệt. Ở thập niên đầu của thế kỷ này, các vấn đề liên quan đến giai đoạn lịch sử cận đại Việt Nam tiếp tục được giới sử học quan tâm nghiên cứu. Trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, ngoài những bài viết về các phong trào yêu nước chống Pháp còn có các nghiên cứu đề cập đến các vấn đề kinh tế, ruộng đất thời Pháp thuộc, diễn biến tình hình chính trị, xã hội và văn hoá giáo dục Việt Nam. Đặc biệt, các vấn đề lịch sử địa phương thời thuộc địa đã có sự gia tăng về số lượng công bố, góp phần bổ sung tư liệu và làm phong phú thêm nội dung của lịch sử Việt Nam thời cận đại.

Trong các nghiên cứu về chủ đề kinh tế, số bài viết liên quan đến nông nghiệp có sự giảm sút so với giai đoạn 1976-2000. Tuy nhiên, dưới góc độ nghiên cứu lịch sử kinh tế, Nguyễn Văn Khánh và Tạ Thị Thuý vẫn là những tác giả tiếp tục có nhiều công bố về kinh tế nông nghiệp và xã hội nông thôn Việt Nam thời cận đại. Trong khi một số tác giả tập trung vào các vấn đề đo đạc và

quản lý ruộng đất, thực trạng đời sống nông dân và nông thôn thì Tạ Thị Thuý vẫn đi sâu vào kinh tế đồn điền không chỉ ở khu vực đồng bằng Bắc Kỳ mà mở rộng ra cả xứ Nam Kỳ thời Pháp thuộc. Bên cạnh các đề tài về kinh tế nông nghiệp, hệ thống tiền tệ, ngân hàng, thủ công nghiệp và thương nghiệp, hoặc những mặt hàng xuất khẩu chủ lực và phong trào chấn hưng thực nghiệp ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, các bài viết giai đoạn này còn đề cập tới vấn đề người Hoa và vị trí của người Hoa trong nền thương mại Việt Nam thời cận đại.

Nhóm bài viết về chủ đề chính trị, xã hội giai đoạn này tập trung vào vấn đề tổ chức chính quyền và bộ máy cai trị của người Pháp ở Việt Nam thời thuộc địa. Vấn đề đời sống của nông dân, công nhân, trí thức dưới tác động của chính sách kinh tế xã hội của thực dân Pháp cũng được trình bày hệ thống và cụ thể hơn qua các bài công bố. Đặc biệt, vấn đề chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa, cũng như cuộc đấu tranh ở nhà tù Côn Đảo đầu thế kỷ XX cũng được một số nhà nghiên cứu quan tâm tìm hiểu (9). Trong khi các bài viết về chủ đề kinh tế, xã hội tăng lên thì số lượng các bài viết về phong trào yêu nước, các cuộc khởi nghĩa chống Pháp có xu hướng suy giảm so với giai đoạn trước. Tuy vậy, chủ đề về các tổ chức yêu nước và cách mạng đầu thế kỷ XX, trong đó có tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng tiếp tục được quan tâm nghiên cứu và đánh giá toàn diện hơn.

Hướng nghiên cứu về văn hoá giáo dục đã triển khai nhiều đề tài nhằm đi sâu tìm hiểu về tổ chức giáo dục, chương trình đào tạo ở các trường nghề thời Pháp thuộc (10). Một số ngôi trường cụ thể như Trường *Đông Kinh Nghĩa thực*, Trường *Kỹ nghệ thực hành* cũng trở thành đối tượng tìm hiểu của các sử gia. Trong chủ đề giáo dục,

vấn đề giáo dục phổ thông ở các vùng dân tộc thiểu số đã được giới thiệu và đánh giá đầy đủ hơn trong bối cảnh cải cách giáo dục ở Việt Nam thời cận đại. Nhìn từ xu hướng đổi mới giáo dục trong thế kỷ XXI, một số nghiên cứu đã đi sâu phân tích, lý giải nguyên nhân xuất hiện, chủ trương và nội dung các cuộc cải cách giáo dục của chính quyền Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến trước năm 1945. Vấn đề truyền bá chữ Quốc ngữ và vai trò của chữ Quốc ngữ trong văn hoá Việt Nam, gắn liền với hoạt động và đóng góp của các nhà văn hoá, giáo dục cũng được nhìn nhận, đánh giá đa chiều, khách quan hơn so với giai đoạn trước.

Chủ đề tiếp theo cũng thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu giai đoạn đầu thế kỷ XXI là vấn đề lịch sử địa phương thời Pháp thuộc. Trong các nghiên cứu được công bố về chủ đề này, ngoài những bài nghiên cứu của các nhà nghiên cứu chuyên nghiệp ở các viện nghiên cứu và trường đại học, còn có nhiều bài viết của các nghiên cứu sinh đang trong thời gian làm luận án tiến sĩ. Địa phương có nhiều công bố nhất là Hà Nội, với các đề tài đa dạng từ kinh tế, tổ chức hành chính đến văn hoá, xã hội, trí thức, cơ sở hạ tầng đô thị (11),... Tiếp theo là những nghiên cứu về các tỉnh miền núi phía Bắc như Cao Bằng (chủ yếu về hoạt động khai thác mỏ); cây lương thực và các hoạt động chống Pháp ở Sơn La; các nghiên cứu về Thanh Hoá tập trung vào các phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX; Huế được nghiên cứu từ góc độ nhượng địa và quá trình hình thành, phát triển của khu hành chính phía Nam sông Hương; trong khi đó Đà Nẵng được tiếp cận từ vấn đề ruộng đất, chuyển nhượng đất đai và quản lý đất đai. Các địa phương như: Lạng Sơn, Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Hải Phòng, Hải Dương, Vinh, Hà Tiên, Sóc Trăng, Bình

Định, Mỹ Tho, Gia Định,... cũng nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên nhiều góc độ và khía cạnh khác nhau.

Trong giai đoạn này cũng cần nhấn mạnh đến những đóng góp của một số tác giả trong việc tiếp cận, giải quyết một số vấn đề thuộc lĩnh vực lịch sử chính trị Việt Nam thời cận đại. Có tác giả đã dành nhiều công sức và thời gian cho việc sưu tầm và công bố nguồn tư liệu mới về các cuộc khởi nghĩa chống Pháp vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX như Nguyễn Phan Quang. Còn tác giả Phạm Xanh ngoài các nghiên cứu về hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam trước đây, đến giai đoạn này lại đặc biệt quan tâm đến vấn đề quan hệ ngoại giao của Việt Nam thời cận đại, cũng như các tổ chức yêu nước đầu thế kỷ XX,... Tác giả Phạm Hồng Tung có các bài viết về những nhân vật lịch sử tiêu biểu thời cận đại như Phan Bội Châu, Cường Để, Nguyễn Ái Quốc, và các đảng phái chính trị, nhất là về các chủ đề: Chính phủ Trần Trọng Kim và Cách mạng tháng Tám,... Tác giả Đào Thị Diễm lại đặc biệt chú ý khai thác và sử dụng tài liệu lưu trữ trong nghiên cứu quá trình đô thị hóa, nhất là quản lý đô thị, tổ chức hành chính, giáo dục Hà Nội thời cận đại. Tác giả Trần Thị Phương Hoa tập trung giới thiệu về tình hình giáo dục, dạy nghề ở Việt Nam thời cận đại. Tác giả Trần Viết Nghĩa quan tâm đến vấn đề báo chí, văn hóa, và có cả những bài viết về tư sản và kinh tế Việt Nam,... Vấn đề giảng dạy lịch sử trong trường phổ thông và bậc đại học, tiếp tục được quan tâm của các nhà sư phạm. Một số bài viết đã đề xuất đổi mới nội dung, nhất là phương pháp dạy và học lịch sử trong xu hướng đổi mới giáo dục ở Việt Nam và trên thế giới.

Ngoài các nhà nghiên cứu Việt Nam, trong giai đoạn này, Tạp chí *Nghiên cứu*

Lịch sử tiếp tục công bố các bài viết của các tác giả nước ngoài như Mỹ, Đài Loan, Nhật Bản và Nga về các chủ đề thuộc lịch sử cận đại Việt Nam. Các tác giả đến từ Mỹ (12) quan tâm nghiên cứu vấn đề khai thác Đông Dương của thực dân Pháp; vấn đề người lai và sức khỏe, y học ở Việt Nam. Trong khi đó, nghiên cứu của Peter Kang (Đài Loan) đi sâu tìm hiểu hình ảnh Lưu Vĩnh Phúc trong các xuất bản phẩm sau Chiến tranh thế giới thứ II ở Việt Nam và Đài Loan. Arakawa Ken (Nhật Bản) đóng góp thêm ý kiến về phong trào cải cách giáo dục ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, trên cơ sở phân tích đóng góp và vai trò của Đông Kinh Nghĩa Thục và Phúc Trạch Dụ Cát (tức Fukuzawa Yukichi, nhà chính trị, nhà tư tưởng, nhà giáo dục tiên phong người Nhật Bản). Ngoài ra, còn phải nhắc tới một nghiên cứu đặc sắc của một tác giả Pháp gốc Nga - nhà Đông Phương học và Việt Nam học hàng đầu - ông Victor Goloubew (13) về chạm khắc trên đá ở vùng Sapa thời Pháp thuộc.

So với các giai đoạn trước, các bài *Đọc sách* về chủ đề lịch sử Việt Nam cận đại trong giai đoạn này cũng có sự giảm sút về số lượng. Tuy nhiên, những bài viết được công bố lại khá sâu sắc và hấp dẫn đối với độc giả Tạp chí, trong đó có các bài giới thiệu về các công trình như: *Hồ Chí Minh - Từ nhà cách mạng đến thần tượng* (NCLS số 335, năm 2004); *Chiêu Tuyết cho Nguyễn Văn Tường* (NCLS số 348, năm 2005); *Hà Nội qua tài liệu và tư liệu lưu trữ 1873-1954* (NCLS số 417, năm 2011); *Hoạt động ngoại giao của nước Pháp nhằm củng cố cơ sở tại Nam Kỳ 1862-1874* (NCLS số 423, năm 2011); *Giáo dục Pháp - Việt ở Bắc Kỳ (1884-1945)* (NCLS số 446, năm 2013); *Quá trình xâm nhập của Pháp vào Việt Nam từ cuối thế kỷ XVII đến giữa thế kỷ XIX: Nguyên nhân và hệ quả* (NCLS số 487, năm 2016).

3. Kết luận

Cùng với quá trình ra đời, phát triển của Viện Sử học, Tập san *Văn Sử Địa* và Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* đã trở thành diễn đàn học thuật, nghiên cứu, trao đổi, thảo luận không chỉ của những người làm Sử mà của cả giới nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn trong nước và quốc tế. Nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu, có giá trị khoa học đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và phát triển nền sử học cách mạng, phục vụ đắc lực các yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước, đồng thời nâng cao vị thế của nghề làm Sử và giới Sử, đưa nền Sử học Việt Nam từng bước hội nhập và tham gia ngày càng tích cực vào diễn đàn Sử học khu vực và trên thế giới.

Cùng với các nghiên cứu thuộc các ngành văn học, địa lý (thời kỳ Tập san *Văn Sử Địa*) và sau đó là các chủ đề lịch sử cổ trung đại, lịch sử hiện đại Việt Nam, hoặc các vấn đề giảng dạy lịch sử trong nhà trường, nội dung các nghiên cứu về lịch sử cận đại Việt Nam mặc dù chỉ chiếm khoảng hơn 20% trong tổng số các bài nghiên cứu nhưng lại có vai trò, vị trí và ý nghĩa hết sức quan trọng không chỉ đối với Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* mà cả đối với tiến trình nghiên cứu về lịch sử Việt Nam trong 70 năm qua.

Gắn liền với tên tuổi của nhiều nhà nghiên cứu qua các thời kỳ lịch sử, những vấn đề căn cốt của lịch sử Việt Nam cận đại như: phương pháp và mốc phân kỳ lịch sử cận đại, nguyên nhân mất nước vào tay thực dân Pháp, diễn tiến và đặc điểm của phong trào dân tộc ở Việt Nam từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, hoặc vấn đề hình thái kinh tế - xã hội Việt Nam thời Pháp thuộc,... đã từng bước được nghiên cứu, phân tích và làm sáng rõ. Thông qua các bài viết của các nhà nghiên cứu Việt

Nam và nước ngoài trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, tính chất thuộc địa nửa phong kiến của xã hội Việt Nam thời thuộc địa đã được tiếp cận đa chiều, đánh giá toàn diện, khách quan hơn, giúp giới nghiên cứu và độc giả Việt Nam hiểu rõ đặc trưng và bản chất của chế độ thuộc địa, trách nhiệm của triều Nguyễn và thực dân Pháp đối với nhân dân Việt Nam trong gần một thế kỷ. Những đánh giá về nhân vật, sự kiện lịch sử, phong trào đấu tranh của nhân dân, trong đó có tầng lớp trí thức, giai cấp công

nhân,... cũng đi từ mục đích phục vụ trực tiếp yêu cầu chính trị đến tiếp cận khách quan và từng bước tiệm cận sự thật lịch sử. Cần khẳng định rằng, những thành tựu đạt được đó của Tập san *Văn Sử Địa* và Tập san/Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* trong 7 thập niên qua không thể tách rời vai trò của Viện Sử học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam), cơ quan tổ chức, quản lý và định hướng hoạt động của Tạp chí ngay từ khi thành lập cho đến hôm nay.

CHÚ THÍCH

(1). Theo Nguyễn Danh Phiệt trong bài “45 năm Tạp chí “Nghiên cứu Lịch sử” đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 4 năm 1999, thì 48 số Tập san *Văn Sử Địa*, chỉ kể luận văn nghiên cứu gồm có 336 bài, trong đó sử chiếm 182 bài, Văn chiếm 130 bài và Địa chiếm 24 bài.

(2). Chúng tôi ước lượng con số khoảng 4.845 bài vì việc kiểm đếm số lượng bài trong 564 số tạp chí đã xuất bản bằng phương pháp thủ công khó tránh khỏi những thiếu sót.

(3). Số bài viết về lịch sử cổ trung đại là 1.415 bài, chiếm 26,03%; số bài lịch sử hiện đại là 857 bài, chiếm 15,77%; số bài lịch sử thế giới là 480 bài, chiếm 8,83%, còn lại 1.502 bài là các vấn đề khác, chiếm 27,63%.

(4). Theo hướng này có một số bài nghiên cứu như:

- Chương Thâu, “Một số tài liệu về ảnh hưởng của Phan Bội Châu đối với một số tổ chức cách mạng Trung Quốc đầu thế kỷ XX (1905 đến 1925)”, số 55-1963, tr. 33-43; số 56-1963, tr. 32-44.

- Đặng Huy Vận, “Phan Bội Châu và công cuộc vận động đồng bào Thiên chúa giáo ở đầu thế kỷ XX”, số 104-1957, tr. 32-40.

- Trần Huy Liệu, “Phan Bội Châu tiêu biểu cho những cuộc vận động yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỷ XX”, số 105-1967, tr. 1-10.

- Đậu Xuân Mai, “Vai trò của Phan Chu Trinh trong lịch sử Cận đại Việt Nam”, số 71-1965, tr. 31-39.

(5). Có một số bài như:

- Văn Tâm, “Thơ văn chống Pháp miền Nam (1858-1867)”, số 17-1956, tr. 44-52; số 18-1956, tr. 64-73.

- Chu Thiên, “Một bài thơ viết về thực dân Pháp đánh chiếm thành Nam Định lần thứ nhất (12-12-1873): Khóc Bảo Long Trần Chí Thiện”, số 80-1965, tr. 28-30.

- Nguyễn Anh, “Vài nét về quá trình đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai trên lĩnh vực văn hóa của nhân dân ta trong 30 năm đầu thế kỷ XX”, số 116-1968, tr. 47-66;

- Nguyễn Anh, “Vài nét về thời kỳ đầu của cuộc đấu tranh chống văn hóa nô dịch của thực dân Pháp do Đảng lãnh đạo (1930-1939)”, số 127-1969, tr. 26-45.

(6). Gồm một số nghiên cứu như:

- Tạ Thị Thúy, “Việc trồng lúa ở Bắc Kỳ từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX”, số 306-1999, tr. 48-62.

- Trần Thị Bích Ngọc, “Tình hình sản xuất lúa gạo ở Nam Bộ dưới thời Pháp thuộc (1862-1945)”, số 224-1985, tr. 55-63.

- Nguyễn Đức Nghinh, “Ruộng đất công điền Đông Thái Bình cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX”, số 297-1998, tr. 14-23.

- Nguyễn Văn Khánh, “Chính sách đất đai của thực dân Pháp ở Việt Nam” số 307-1999, tr. 3-14.

- Nguyễn Phan Quang, “Độc quyền thuộc phiên ở Nam Kỳ cuối thế kỷ XIX” số 277-1994, tr. 69-71.

- Chương Thâu, “Quan hệ mậu dịch ở biên giới Việt - Trung từ cuối thế kỷ XIX đến giữa thế kỷ XX, số 312-2000, tr. 23-31.

(7). Nguyễn Đồng Chi, “Một bài lịch lưu hành ở Gia Định vào thời kỳ thực dân Pháp bắt đầu xâm lược”, số 173-1977, tr. 71-73; Hồ Song, “Về bản dịch tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp”, số 280-1995, tr. 87-91,...

(8). Gồm một số nghiên cứu như:

- Phạm Quang Trung, “Về chính sách vơ vét lúa gạo của tư bản Pháp và quá trình phát triển của giai cấp địa chủ ở Nam Bộ thời Pháp thuộc”, số 225-1985, tr. 23-31.

- Ngô Văn Hòa, “Tổ chức quản lý xã thôn và cộng đồng làng xã ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc”, số 212-1983, tr. 42-61, 67.

- Đặng Nghiêm Vạn, “Về vai trò của Chúa đất trong xã hội tồn tại chế độ Thổ ty, Lang đạo, Phia tạo, Chúa đất (cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX)”, số 236-237, 1987, tr. 29-34.

(9). Gồm một số bài viết như:

- Nguyễn Danh Phiệt, “Liên tục chuyển đổi hệ thống hành chính quan lại ở miền Bắc Việt Nam (cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX) Quan và lại từ thời độc lập đến thời bảo hộ”, số 317-2001, tr. 92-94.

- Đinh Trần Dương, “Ý chí cứu nước của nhóm sĩ phu bị tù ở Côn Đảo đầu thế kỷ XX”, số 327-2003, tr. 65-71.

- Nguyễn Văn Khánh, Lương Thụy Lan Hương, “Vấn đề Hoàng Sa và Trường Sa trên báo chí tiếng Việt ở nước ta đầu thế kỷ XX”, số 446-2013, tr. 15-25.

- Tạ Thị Thúy, “Người Pháp với quá trình du nhập y học hiện đại vào Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XX”, số 437-2012, tr. 3-8, v.v..

(10). - Trần Thị Phương Hoa, “Tổ chức quản lý giáo dục ở Việt Nam trong bộ máy chính quyền thời Pháp thuộc trước năm 1945”, số 438-2012, tr. 6-16.

- Trần Thị Phương Hoa, “Luật về giáo dục ở Việt Nam thời Pháp thuộc”, số 452-2013, tr. 25-32.

- Trần Thị Phương Hoa, “Trường dạy nghề ở Việt Nam thời Pháp thuộc - nguồn gốc và định hướng phát triển”, số 481-2016, tr. 50-63.

- Trần Thị Phương Hoa, Cù Thị Dung, “Sự đa dạng trong mô hình quản lý các trường dạy nghề công nghiệp ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc”, số 488-2016, tr. 22-34.

(11). Gồm một số bài tiêu biểu như:

- Đào Thị Diễm, “Giao thông đường sắt ở Hà Nội thời Pháp thuộc (Qua tư liệu lưu trữ)” số 354-2005, tr. 43-51.

- Nguyễn Văn Khánh, Phạm Kim Thanh, “Mấy nhận xét về kinh tế hàng hóa ở Hà Nội thời kỳ thực dân Pháp đô hộ và tạm chiếm”, số 368-2006, tr. 11-18.

- Trần Viết Nghĩa, “Trí thức Hà Nội với công cuộc duy tân và giải phóng dân tộc đầu thế kỷ XX”, số 370-2007, tr. 15-24.

- Đinh Xuân Lâm, “Những hoạt động của Việt Nam Quang phục hội trên địa bàn Hà Nội đầu thế kỷ XX”, số 370-2007, tr. 3-6.

- Nguyễn Thừa Hỷ, “Sự chuyển biến về quy hoạch và diện mạo đô thị Hà Nội trong những thập kỷ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, số 411-2010, tr. 60-70.

- Vũ Thị Hòa, “Khoa học kỹ thuật nông nghiệp ở Hà Nội thời Pháp thuộc”, số 389-390, 2008, tr. 50-61.

(12). Gồm có Sasges Gerard, Malarney Shaun Kingsley, Firpo Christina.

(13). Victor Goloubew (1878-1945) là một học giả gốc Nga, làm việc cho Viện Viễn Đông bác cổ Pháp. Ông là nhà Đông Phương học nổi tiếng, đã có những đóng góp lớn cho việc khai quật, nghiên cứu văn minh Đông Sơn ở Việt Nam.